

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chuyển Danh mục và số lượng thuốc sử dụng năm 2018 - 2019
cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Quảng Ngãi – Đợt 39

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-SYT ngày 11/4/2018 của Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Thuốc theo tên Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi – Lần 2 (Sau khi chào lại giá);

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-SYT ngày 11/4/2018 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Danh mục thuốc và số lượng thuốc sử dụng năm 2018 - 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với các thuốc trúng thầu sau khi chào lại giá Gói thầu số 1: Thuốc theo tên Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2017 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chuyển Danh mục và số lượng thuốc sử dụng năm 2018 - 2019 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi – Đợt 39 với nội dung sau:

Điều chuyển Danh mục và số lượng thuốc đã phân bổ của đơn vị này qua đơn vị khác. Chi tiết Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển qua đơn vị khác

của từng đơn vị theo Phụ lục I kèm theo.

Điều chuyển Danh mục và số lượng thuốc bổ sung cho các đơn vị. Chi tiết Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển bổ sung của từng đơn vị theo Phụ lục II kèm theo.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, đối với Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển bổ sung, các đơn vị tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng kinh tế với đơn vị trúng thầu theo đúng các yêu cầu về: Danh mục thuốc và số lượng sử dụng được điều chuyển, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu, các cam kết trong hồ sơ dự thầu (hồ sơ gốc) và các quy định hiện hành của Nhà nước.

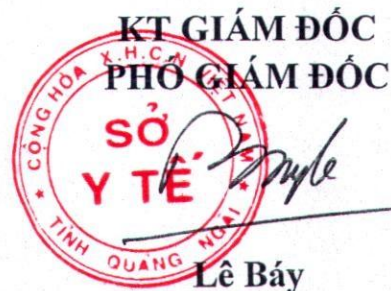
Đối với Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển qua đơn vị khác, các đơn vị căn cứ Danh mục và số lượng thuốc đã được phân bổ, Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển qua đơn vị khác để mua thuốc đúng quy định, không được mua vượt 120% số lượng đã phân bổ trừ đi số lượng đã điều chuyển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng: Kế hoạch-Tài chính, Nghiệp vụ Dược, Nghiệp vụ Y; Chánh Thanh tra; Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở liên quan và đơn vị trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Giám đốc, và các PGĐ;
- Lưu: VT, NVD.



Phụ lục I : Danh mục và số lượng thuốc điều chuyển cho đơn vị khác

Đơn vị điều chuyển: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Quyết định số 177/QĐ-SYT ngày 10/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số	Phân nhóm	Tên Thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế, quy cách	Số đăng ký/GPKN	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Hạn dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Số QĐ
1	G1069 7	N3	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/500ml	Tìm truyền	Chai 500ml	VD-21954- 14	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	36	Chai	1000	8400	8.400.000	Công ty Cổ Phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	771/QĐ- SYT ngày 11/4/2018
Tổng cộng: 01 mặt hàng																

Phu lục K : Danh mục và số lượng thuốc nhận điều chuyển từ đơn vị khác

Đơn vị nhận điều chuyển: Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức

(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-SYT ngày 10/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số	Phân nhóm	Tên Thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Đường dùng	Đang bảo chế, quy cách	Số đăng ký/GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Hạn dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Nhà thầu	Số QĐ
1	G1069 7	N3	Natri clorid 0,9%	Natri clorid	0,9%/500 ml	Tìm truyền	Chai 500ml	VD-21954- 14	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	36	Chai	1000	8400	8.400.000	Công ty Cổ Phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	771/QĐ-SYT ngày 11/4/2018
Tổng cộng: 01 mặt hàng																